

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng
tại Trường Đại học An Giang

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG

Căn cứ Quyết định số 1250/QĐ-ĐHAG ngày 09/6/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học An Giang;

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31/7/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục;

Căn cứ Hướng dẫn số 2851/BGDĐT-TĐKT ngày 12/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xét, công nhận sáng kiến; phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học làm cơ sở xét danh hiệu thi đua, khen thưởng hằng năm;

Căn cứ Quyết định số 341/QĐ-ĐHQG ngày 15/4/2021 của ĐHQG-HCM về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại ĐHQG-HCM;

Căn cứ Quyết định số 1083/QĐ-ĐHQG ngày 23/8/2021 của ĐHQG-HCM về việc điều chỉnh, bổ sung Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại ĐHQG-HCM;

Xét đề nghị của Phòng Tổ chức – Chính trị và Phòng Hành chính – Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại Trường Đại học An Giang”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 626/QĐ-ĐHAG ngày 15/5/2019 của Trường Đại học An Giang ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng của Trường Đại học An Giang.

Điều 3. Trường các đơn vị, toàn thể viên chức và người lao động Trường Đại học An Giang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *T.V.H*

Nơi nhận:

- TT. HĐT;
- Như Điều 3;
- Ban TĐKT, ĐHQG-HCM;
- Lưu: VT, HCTH.



Võ Văn Thắng

QUY ĐỊNH

Về công tác thi đua, khen thưởng tại Trường Đại học An Giang
(Ban hành kèm theo Quyết định số 888/QĐ-ĐHAG ngày 02 tháng 6 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Văn bản này quy định công tác thi đua, khen thưởng (TĐKT) tại Trường Đại học An Giang (ĐHAG) gồm các nội dung: đối tượng thi đua; tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua; các hình thức khen thưởng; Hội đồng Sáng kiến; Hội đồng Thi đua – Khen thưởng; thẩm quyền quyết định và đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; trình tự thủ tục, hồ sơ đề nghị và công tác chi khen thưởng.

2. Quy định xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú; các giải thưởng cấp Nhà nước; khen thưởng khoa học và công nghệ; khen thưởng giảng dạy xuất sắc; khen thưởng học sinh, sinh viên và các danh hiệu, hình thức tôn vinh khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tập thể:

- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường ĐHAG (gọi tắt là đơn vị) có thời gian thành lập từ 12 tháng trở lên.

- Các Bộ môn và tương đương thuộc Phòng, Khoa, Viện, Trung tâm, Thư viện, Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm.

2. Cá nhân:

Viên chức, người lao động đang công tác tại Trường ĐHAG có thời gian công tác liên tục 10 (mười) tháng trở lên, riêng đối với trường hợp khen thưởng thành tích đột xuất thì không quy định thời gian công tác.

Điều 3. Nguyên tắc xét TĐKT

1. Bảo đảm nguyên tắc tự nguyện tham gia thi đua của tập thể, cá nhân theo quy định.

2. Chính xác, công khai, công bằng, kịp thời; bảo đảm thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng tiêu chuẩn; kết hợp chặt chẽ giữa động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất.

3/A
7
A

3. Việc xét khen thưởng phải căn cứ vào: tiêu chuẩn khen thưởng; phạm vi, mức độ ảnh hưởng của thành tích; trách nhiệm và hoàn cảnh cụ thể lập được thành tích. Chú trọng khen thưởng cá nhân, tập thể trực tiếp làm nhiệm vụ.

Điều 4. Yêu cầu đối với việc xét TĐKT

1. Việc đánh giá, công nhận các danh hiệu thi đua và phạm vi ảnh hưởng của thành tích phải căn cứ vào kết quả đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động, bảo đảm không quá 1/3 số lượng viên chức, người lao động được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, các hình thức khen thưởng cấp Bộ là viên chức quản lý.

2. Số phiếu biểu quyết đồng ý của Hội đồng các cấp:

a) Đối với danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Cờ thi đua của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT”, “Cờ thi đua của Chính phủ” và các hình thức khen thưởng Bằng khen của Bộ trưởng, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các hạng: Tập thể, cá nhân được đề nghị phải có số phiếu đồng ý đạt tỷ lệ từ 70% trở lên trên tổng số thành viên của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng các cấp.

b) Đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ”, “Chiến sĩ thi đua cấp toàn quốc”, các danh hiệu và giải thưởng cấp Nhà nước: Tập thể, cá nhân được đề nghị phải có số phiếu đồng ý đạt tỷ lệ từ 90% trở lên trên tổng số thành viên của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng các cấp.

3. Những trường hợp không được xem xét danh hiệu thi đua:

a) Đơn vị có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

b) Cá nhân bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

c) Cá nhân vi phạm một trong các lỗi sau đây (có ghi nhận bằng biên bản, báo cáo, tờ trình, quyết định...):

- Trong quá trình công tác, giảng dạy có hành vi vi phạm quy tắc ứng xử, đạo đức nhà giáo, đạo đức nghề nghiệp.

- Vi phạm quy trình, quy định chuyên môn, nghiệp vụ chưa đến mức xử lý kỷ luật từ 05 (năm) lượt trở lên.

d) Đối với viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng:

- Không hoàn thành nhiệm vụ học tập mà không có lý do chính đáng thì không xét thi đua trong năm không hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Quá thời gian được cử tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng theo Quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng mà không có Quyết định gia hạn của Hiệu trưởng. Thời gian không xem xét danh hiệu thi đua đối với trường hợp này tính từ thời gian quá hạn đến khi viên chức đã hoàn thành chương trình đào tạo, bồi dưỡng.

- Nộp trễ (quá thời gian quy định) Giấy xác nhận kết quả học tập hoặc Giấy xác nhận tinh thần, thái độ học tập của cơ sở đào tạo mà không có lý do chính đáng.

- Viên chức có tên trong danh sách viên chức dự tuyển sau đại học (kể cả trường hợp đang ký mới và trường hợp bảo lưu) theo Quyết định phê duyệt danh sách viên chức được cử đi đào tạo trình độ sau đại học của Hiệu trưởng nhưng không tham gia dự tuyển mà không có lý do chính đáng.

4. Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng đối với tập thể, cá nhân đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.

Điều 5. Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng

1. Hiệu trưởng chỉ đạo tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong phạm vi toàn trường; chủ trì phối hợp với các tổ chức đoàn thể của Trường để tổ chức phát động phong trào, chỉ đạo triển khai phong trào thi đua trong toàn trường.

2. Trường đơn vị có trách nhiệm tuyên truyền, triển khai phong trào thi đua tại đơn vị; trực tiếp giám sát, kiểm tra quá trình thực hiện; phát hiện cá nhân, đơn vị điển hình tiên tiến đề nghị khen thưởng; tổ chức họp đánh giá phong trào thi đua và bình xét danh hiệu thi đua, đề nghị lên cấp Trường; tham gia khối thi đua giữa các đơn vị.

3. Các tổ chức chính trị, đoàn thể trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn, của mình tổ chức hoặc phối hợp với các đơn vị hành chính phát động, tuyên truyền, triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua; giám sát việc thực hiện các quy định về TĐKT.

4. Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cấp Trường là bộ phận tư vấn giúp Hiệu trưởng lập kế hoạch và triển khai các phong trào thi đua; kịp thời phát hiện cá nhân có thành tích tiêu biểu để đề nghị Hiệu trưởng xem xét khen thưởng; tổ chức xét duyệt, bình chọn các danh hiệu thi đua cá nhân, tập thể; đề xuất khen thưởng và các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác TĐKT.

Chương II

THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 6. Hình thức tổ chức thi đua

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân, để tổ chức phát động phong trào nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của đơn vị và cá nhân. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một đơn vị hoặc giữa các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc tương đồng nhau.

2. Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện tại đơn vị. Kết thúc năm học, Trường đơn vị tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua.

3. Thi đua theo đợt, theo chuyên đề là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực được xác định trong khoảng thời gian nhất định để phân đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của đơn vị. Chỉ phát động thi đua theo đợt khi đã xác định rõ mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung, giải pháp và thời gian.

Điều 7. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Thi đua thực hiện phong trào “Dạy tốt – Học tốt”. Đây là nội dung được thực hiện xuyên suốt trong năm học, được phát động ngay từ đầu năm học tại Hội nghị Viên chức, người lao động bao gồm những nội dung chủ yếu sau: cải tiến, đổi mới phương pháp dạy và học, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyên môn, thực hiện nghiên cứu khoa học, viết giáo trình, tài liệu giảng dạy. Nội dung này, chủ yếu tổ chức tại Khối thi đua chuyên môn.

2. Thi đua thực hiện nhiệm vụ năm học của Trường, của đơn vị và cá nhân. Nội dung này được phát động tại Hội nghị Viên chức, người lao động, tổ chức ký giao ước thi đua giữa Hiệu trưởng và Chủ tịch Công đoàn cơ sở trước sự chứng kiến của tập thể viên chức, người lao động.

3. Trong năm học, tùy theo tình hình thực tế trong từng thời điểm, nhà trường phát động các đợt thi đua ngắn hạn để tập trung nguồn lực và trí tuệ tập thể hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm quan trọng của Trường như đợt thi đua chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam, thi đua mừng Đảng, mừng Xuân, chào mừng Ngày thành lập Đoàn TNCS HCM hoặc từng đợt theo phát động của các cấp quản lý.

Điều 8. Các danh hiệu thi đua

1. Các danh hiệu thi đua đối với cá nhân:

- Lao động tiên tiến.
- Chiến sĩ thi đua cơ sở.
- Chiến sĩ thi đua Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT).
- Chiến sĩ thi đua toàn quốc.

2. Các danh hiệu thi đua đối với tập thể:

- Tập thể Lao động tiên tiến.
- Tập thể Lao động xuất sắc.
- Cờ thi đua của Bộ GD&ĐT.
- Cờ thi đua của Chính phủ.

Điều 9. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao.
- b) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua.
- c) Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ.
- d) Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

2. Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập, bồi dưỡng được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”; cá nhân được cử tham gia đào tạo trình độ sau đại học theo hình thức không tập trung căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ tại Trường và bảng điểm học tập để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”; cá nhân được cử tham gia đào tạo trình độ sau đại học theo hình thức tập trung, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, có kết quả học tập từ loại khá trở lên hoặc xác nhận đúng tiến độ thì được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

3. Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

4. Đối với cá nhân chuyển công tác, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” (trường hợp có thời gian công tác ở đơn vị cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của đơn vị cũ).

5. Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với các cá nhân mới tuyển dụng dưới 10 tháng; bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên.

Điều 10. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” ngay trước thời điểm đề nghị.

b) Có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật để nâng cao hiệu quả công tác được Trường công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường trở lên đã nghiệm thu được áp dụng.

2. Cá nhân được cử tham gia đào tạo trình độ sau đại học theo hình thức tập trung, ngoài các tiêu chuẩn tại Khoản 1 Điều này, nếu có thành tích xuất sắc tiêu biểu sẽ được xem xét, tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

3. Tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” của mỗi đơn vị không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

Điều 11. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Bộ GD&ĐT”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Bộ GD&ĐT” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Có 03 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

2. Có sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu khoa học có phạm vi ảnh hưởng rộng đối với bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương, được Lãnh đạo Bộ duyệt, ký quyết định công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

Điều 12. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho cá nhân có các tiêu chuẩn sau:

1. Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số các cá nhân có 02 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Bộ GD&ĐT” ngay trước thời điểm đề nghị.

2. Có sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu khoa học có phạm vi ảnh hưởng toàn quốc, được Lãnh đạo Bộ duyệt, ký quyết định công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp toàn quốc.

Điều 13. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao.

2. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả.

3. Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

4. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 14. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”

Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

2. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả.

3. Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

4. Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

5. Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 15. Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ GD&ĐT”

Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ GD&ĐT” được xét tặng hàng năm khi kết thúc năm học cho tập thể tiêu biểu xuất sắc nhất Khối thi đua (giảng dạy và phục vụ). Mỗi khối bình xét 01 tập thể dẫn đầu để đề nghị Bộ trưởng xét, tặng Cờ thi đua của Bộ GD&ĐT.

Điều 16. Danh hiệu “Cờ thi đua Chính phủ”

Danh hiệu “Cờ thi đua Chính phủ” được xét tặng cho các đơn vị có thành tích xuất sắc tiêu biểu như sau:

1. Là tập thể tiêu biểu xuất sắc dẫn đầu trong số các tập thể đạt tiêu chuẩn Cờ thi đua cấp Bộ.
2. Có thành tích, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao hàng năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong toàn quốc.
3. Có nhân tố mới, mô hình mới tiêu biểu cho cả nước học tập.
4. Nội bộ đoàn kết, đi đầu trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

Điều 17. Mức phân loại cá nhân “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”, “Hoàn thành nhiệm vụ”, “Không hoàn thành nhiệm vụ”

Các mức phân loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”, “Hoàn thành nhiệm vụ”, “Không hoàn thành nhiệm vụ” sẽ dựa trên các tiêu chuẩn quy định tại “Bảng chấm điểm cá nhân” ban hành kèm theo Quy định này.

Điều 18. Mức phân loại “Tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ”

1. Để có căn cứ trong việc xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, các đơn vị phải được đánh giá, xếp loại “Tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ”.
 2. Tiêu chí đánh giá, xếp loại “Tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ” là khi kết thúc năm học, tập thể đó đạt được các tiêu chí sau:
 - a) Có tổng điểm đánh giá của Khối thi đua đạt từ 70% tổng số điểm tối đa theo “Bảng chấm điểm tập thể” ban hành kèm theo Quy định này.
 - b) Có trên 50% cá nhân trong tập thể được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên; không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Điều 19. Mức phân loại “Tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”

1. Để có căn cứ trong việc xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, các

đơn vị phải được đánh giá, xếp loại “Tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

2. Tiêu chí đánh giá, xếp loại “Tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” là khi kết thúc năm học tập thể đó đạt được các tiêu chí sau:

a) Có tổng điểm đánh giá của Khối thi đua đạt từ 80% tổng số điểm tối đa theo “Bảng chấm điểm tập thể” ban hành kèm theo Quy định này.

b) Có trên 70% cá nhân trong tập thể được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên; không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Chương III

KHEN THƯỞNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 20. Hình thức khen thưởng

1. Cấp trường: Giấy khen của Hiệu trưởng.
2. Cấp ĐHQG-HCM: Giấy khen của Giám đốc ĐHQG-HCM.
3. Cấp Bộ GD&ĐT: Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”.
4. Cấp Nhà nước: Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương, Huy chương...

Điều 21. Giấy khen của Hiệu trưởng

Giấy khen của Hiệu trưởng xét tặng cho tập thể, cá nhân có thành tích trong các trường hợp sau: Lập được thành tích đột xuất, đạt giải cao trong các kỳ thi, hội thi, hội thao, hội diễn, các đợt thi đua (hoặc chuyên đề) và tổng kết năm học.

Điều 22. Giấy khen của Giám đốc ĐHQG-HCM

1. Giấy khen của Giám đốc ĐHQG-HCM tặng cho cá nhân có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích tiêu biểu, xuất sắc, được bình xét trong phong trào thi đua do ĐHQG-HCM phát động;

b) Lập được nhiều thành tích có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ĐHQG-HCM hoặc có nghĩa cử cao đẹp, hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, Nhà nước, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh; đấu tranh với những hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, có tác dụng nêu gương và được đơn vị, địa phương ghi nhận, tôn vinh;

c) Có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện, khởi nghiệp; có sáng kiến, giải pháp trong nghiên cứu khoa học; vượt khó, vươn lên học giỏi, tham gia có hiệu quả

các hoạt động tình nguyện, thiện nguyện vì cộng đồng được cơ quan quản lý trực tiếp xác nhận;

d) Có nhiều đóng góp, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho ngành giáo dục, được cơ quan quản lý trực tiếp và đơn vị thụ hưởng xác nhận;

đ) Có thời gian công tác từ 05 năm trở lên; có thành tích xuất sắc, đóng góp cho sự phát triển của đơn vị được ghi nhận nhân dịp kỷ niệm thành lập vào năm tròn (10 năm, 20 năm, 30 năm,...).

2. Giấy khen của Giám đốc ĐHQG-HCM tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích tiêu biểu, xuất sắc được bình xét trong thực hiện phong trào thi đua do Giám đốc ĐHQG-HCM phát động;

b) Có thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ĐHQG-HCM hoặc có thành tích xuất sắc trong phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh;

c) Có nhiều đóng góp, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho ngành giáo dục, được cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp và đơn vị thụ hưởng xác nhận;

d) Có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển đơn vị, nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập vào năm tròn (10 năm, 20 năm, 30 năm,...).

Điều 23. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT

1. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT tặng cho cá nhân có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích tiêu biểu, xuất sắc, được bình xét trong phong trào thi đua do Bộ GD&ĐT phát động;

b) Đối với cá nhân: Có 02 năm liên tục được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến cấp cơ sở được công nhận hoặc trong 05 năm trước khi nghỉ theo chế độ bảo hiểm xã hội hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, chưa được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen;

c) Lập được nhiều thành tích có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GD&ĐT hoặc có nghĩa cử cao đẹp, hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, Nhà nước, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh; đấu tranh với những hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, có tác dụng nêu gương và được đơn vị, địa phương ghi nhận, tôn vinh;

d) Có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện, khởi nghiệp; có sáng kiến, giải pháp trong nghiên cứu khoa học; vượt khó, vươn lên học giỏi; tham gia có hiệu quả

các hoạt động tình nguyện, thiện nguyện vì cộng đồng được cơ quan quản lý trực tiếp xác nhận;

d) Có nhiều đóng góp, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho ngành giáo dục, được cơ quan quản lý trực tiếp và đơn vị thụ hưởng xác nhận;

e) Có thời gian công tác từ 05 năm trở lên; có thành tích xuất sắc, đóng góp cho sự phát triển của đơn vị được ghi nhận nhân dịp kỷ niệm thành lập vào năm tròn (10 năm, 20 năm, 30 năm,...).

2. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích tiêu biểu, xuất sắc được bình xét trong thực hiện phong trào thi đua do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT phát động;

b) Có 02 năm liên tục được cấp có thẩm quyền công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”;

c) Có thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GD&ĐT hoặc có thành tích xuất sắc trong phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh ở đơn vị, địa phương;

d) Có nhiều đóng góp, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho ngành giáo dục, được cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp và đơn vị thụ hưởng xác nhận;

đ) Có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển đơn vị, nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập vào năm tròn (10 năm, 20 năm, 30 năm,...).

Điều 24. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”

Tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” được quy định tại Điều 6 Thông tư 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31/7/2020 của Bộ GD&ĐT.

Điều 25. Khen thưởng cấp Nhà nước

Tiêu chuẩn khen thưởng cấp Nhà nước được quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật thi đua, khen thưởng.

Chương IV
CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN CẤP CƠ SỞ VÀ CÔNG NHẬN PHẠM VI ẢNH
HƯỞNG, HIỆU QUẢ ÁP DỤNG SÁNG KIẾN,
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Điều 26. Công nhận sáng kiến cấp cơ sở

1. Hiệu trưởng thành lập Hội đồng sáng kiến và tổ chức xét, công nhận sáng kiến cấp cơ sở, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học làm cơ sở xét danh hiệu TĐKT hằng năm.

2. Thời gian để xét sáng kiến và ra quyết định công nhận sáng kiến được thực hiện trước khi tổ chức đánh giá, bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng năm học.

3. Các loại hình được xét công nhận là sáng kiến cấp cơ sở:

a) Các sáng kiến, giải pháp công tác (các quy định, quy chế, đề án,...).

b) Các nghiên cứu khoa học: Đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường trở lên; bài báo khoa học đăng trên các tạp chí trong nước và quốc tế; giáo trình; sách/sách chuyên khảo; phát minh sáng chế.

4. Hồ sơ

a) Danh sách và tóm tắt nội dung sáng kiến theo mẫu.

b) Bản mô tả sáng kiến theo mẫu.

c) Các tài liệu liên quan để minh chứng như văn bản đã được ban hành trên cơ sở sử dụng sáng kiến; văn bản xác nhận của các đơn vị đã áp dụng thử hoặc ứng dụng sáng kiến về nội dung, kết quả áp dụng, hiệu quả mang lại của sáng kiến.

5. Thủ tục

a) Hồ sơ đề nghị xét công nhận sáng kiến cấp cơ sở gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trường (thông qua Phòng HC-TH) trước ngày 15 tháng 6 hằng năm.

b) Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tổng hợp, báo cáo Hội đồng sáng kiến xem xét, đánh giá.

c) Hiệu trưởng quyết định công nhận sáng kiến cấp cơ sở trên cơ sở quyết nghị của Hội đồng sáng kiến.

Điều 27. Công nhận phạm vi ảnh hưởng, kết quả áp dụng cấp bộ, cấp toàn quốc của các sáng kiến, nghiên cứu khoa học

1. Tiêu chuẩn xét

a) Sáng kiến trước khi được đề nghị đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc cấp toàn quốc phải được Trường công nhận theo quy định.

b) Tiêu chuẩn xét hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ của sáng kiến: Sáng kiến đã được áp dụng trong thực tiễn, đạt hiệu quả và có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ GD&ĐT và cấp tương đương.

c) Tiêu chuẩn xét hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp toàn quốc của sáng kiến: Sáng kiến đã được áp dụng trong thực tiễn, đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

2. Hồ sơ

a) Tờ trình của Trường.

b) Danh sách và tóm tắt nội dung sáng kiến theo mẫu.

c) Bản mô tả sáng kiến theo mẫu.

d) Quyết định công nhận sáng kiến cấp cơ sở.

đ) Các tài liệu liên quan để minh chứng như văn bản đã được ban hành trên cơ sở sử dụng sáng kiến; văn bản xác nhận của các đơn vị đã áp dụng thử hoặc ứng dụng sáng kiến về nội dung, kết quả áp dụng, hiệu quả mang lại của sáng kiến.

Điều 28. Công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp bộ, cấp toàn quốc của các đề tài nghiên cứu khoa học

1. Tiêu chuẩn xét

a) Việc xét công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ, cấp toàn quốc của các đề tài nghiên cứu khoa học được thực hiện đối với các đề tài đã được nghiệm thu mức đạt trở lên, trong đó năm nghiệm thu của đề tài nghiên cứu khoa học nằm trong thời gian xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, cấp toàn quốc.

b) Tiêu chuẩn xét hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ của đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở: Đề tài nghiên cứu khoa học đã được áp dụng trong thực tiễn, đạt hiệu quả và có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ GD&ĐT và cấp tương đương.

c) Tiêu chuẩn xét hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp toàn quốc của đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, cấp tỉnh/bộ và cấp quốc gia: Đề tài nghiên cứu khoa học đã được áp dụng trong thực tiễn, đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

2. Hồ sơ

a) Tờ trình của Trường.

b) Danh sách và tóm tắt nội dung đề tài nghiên cứu khoa học theo mẫu.

c) Quyết định Hội đồng nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học.

d) Biên bản nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học.

đ) Các tài liệu liên quan để minh chứng trong đó có văn bản xác nhận của các đơn vị ứng dụng kết quả nghiên cứu về nội dung, kết quả áp dụng và hiệu quả mang lại.

Điều 29. Hội đồng sáng kiến

1. Hội đồng sáng kiến do Hiệu trưởng quyết định thành lập, có chức năng tư vấn cho Hiệu trưởng ban hành quyết định công nhận sáng kiến cấp cơ sở, làm căn cứ đánh giá viên chức, người lao động và xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hằng năm.

2. Hội đồng sáng kiến được thành lập theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN ngày 01/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Hướng dẫn số 2851/BGDĐT-TĐKT ngày 12/7/2021 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn xét, công nhận sáng kiến.

Chương V

HỘI ĐỒNG THI ĐUA – KHEN THƯỞNG, THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TRAO TẶNG

Điều 30. Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cấp Trường

1. Hiệu trưởng quyết định thành lập Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cấp Trường.

2. Thành phần Hội đồng

a) Chủ tịch Hội đồng là Hiệu trưởng.

b) Hội đồng có 02 Phó Chủ tịch, gồm 01 Phó Hiệu trưởng và Chủ tịch Công đoàn cơ sở.

c) Các ủy viên Hội đồng bao gồm: Đại diện cấp ủy đảng, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Trưởng hoặc Phó trưởng đơn vị, 01 ủy viên thường trực kiêm Tổ trưởng Tổ Thư ký.

3. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng

a) Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và biểu quyết theo tỷ lệ quy định. Trường hợp ý kiến các thành viên Hội đồng ngang nhau thì ý kiến quyết định là của Chủ tịch Hội đồng.

b) Các cuộc họp của Hội đồng được coi là họp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên của Hội đồng tham dự. Trường hợp vắng mặt, thành viên Hội đồng phải được Chủ tịch Hội đồng đồng ý và gửi lại phiếu biểu quyết.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng

a) Tham mưu cho Hiệu trưởng triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Bộ GD&ĐT, ĐHQG-HCM về công tác TĐKT; triển khai phát động thi đua theo thẩm quyền.

b) Tham mưu xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua và khen thưởng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Trường; định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng của đơn vị; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác TĐKT;

kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn, báo cáo cấp có thẩm quyền.

c) Tham mưu cho Hiệu trưởng quyết định tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 31. Hội đồng thi đua cấp khoa

1. Hội đồng thi đua cấp khoa do Hiệu trưởng quyết định thành lập trên cơ sở đề nghị của khoa.

2. Thành phần Hội đồng:

a) Chủ tịch Hội đồng: Trưởng khoa hoặc Phó Trưởng khoa.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng: Phó Trưởng khoa.

c) Các ủy viên Hội đồng bao gồm: Đại diện cấp ủy Đảng, Công đoàn bộ phận, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Trưởng hoặc Phó trưởng bộ môn, thư ký.

Điều 32. Thẩm quyền quyết định và đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Hiệu trưởng quyết định tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” và Giấy khen cho các tập thể và cá nhân.

2. Hiệu trưởng quyết định công nhận Tập thể đạt mức phân loại “Tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ”, “Tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”; cá nhân đạt mức “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”, “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

3. Hiệu trưởng trình Giám đốc ĐHQG-HCM xem xét, trình cấp có thẩm quyền xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Bộ và cấp Nhà nước cho các tập thể và cá nhân.

4. Giám đốc ĐHQG-HCM quyết định tặng Giấy khen của Giám đốc ĐHQG-HCM cho các tập thể và cá nhân.

5. Giám đốc ĐHQG-HCM trình cấp có thẩm quyền xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Bộ và cấp Nhà nước cho các tập thể và cá nhân.

Chương VI

THỦ TỤC VÀ THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 33. Thủ tục, hồ sơ đề nghị

1. Các đơn vị gửi hồ sơ thi đua cho Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cấp Trường (thông qua Phòng HC-TH) gồm:

a) Biên bản họp bình bầu thi đua tại đơn vị.

b) Danh sách đề nghị các danh hiệu thi đua cá nhân, tập thể.

c) Báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân, tập thể được đề nghị danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, tập thể Lao động xuất sắc và thành tích cao (nếu có), viết theo mẫu quy định.

d) Các minh chứng liên quan.

2. Đối với Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cấp Trường:

a) Tập hợp hồ sơ thi đua từ các đơn vị; chuẩn bị và hoàn chỉnh hồ sơ, phiếu bầu đề nghị Hội đồng thi đua – Khen thưởng.

b) Thư ký trình Hiệu trưởng xin chỉ đạo tổ chức họp Hội đồng.

c) Tổ chức họp Hội đồng xét duyệt các danh hiệu thi đua.

d) Lập hồ sơ thủ tục theo quy định để công nhận kết quả thi đua; trình Hội đồng thi đua cấp ĐHQG-HCM xét duyệt các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Bộ, cấp Nhà nước theo quy định.

đ) Thông báo kết quả xét khen thưởng.

Điều 34. Thời gian thực hiện công tác thi đua trong năm học

1. Trong tháng 6 hằng năm, các đơn vị tiến hành họp tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học, bình xét thi đua của đơn vị;

2. Khởi thi đua tổ chức họp, bình chọn, suy tôn đơn vị dẫn đầu Khối.

3. Tháng 7, bộ phận Thư ký tiếp nhận hồ sơ thi đua của các đơn vị và của Khối thi đua; Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cấp Trường họp xét duyệt, công nhận các danh hiệu thi đua và hoàn chỉnh hồ sơ gửi Ban Thi đua - Khen thưởng ĐHQG-HCM.

4. Trường họp khen thưởng đột xuất, lãnh đạo đơn vị đề nghị lên Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cấp Trường (thông qua Phòng HC-TH) trình Hiệu trưởng xem xét, ra quyết định khen thưởng hoặc trình lên Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cấp trên.

Điều 35. Quy định về biểu mẫu

1. Biên bản họp Hội đồng Thi đua – Khen thưởng: Mẫu 03/TĐKT

2. Các mẫu báo cáo thành tích: Theo Nghị định 91/2017/NĐ-CP.

Chương VII CÔNG TÁC CHI THƯỞNG

Điều 36. Công tác chi thưởng

1. Trường ĐHAG thực hiện chi thưởng theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Đối với khen thưởng cho các cá nhân được nhận Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”, Trường xây dựng mức chi thưởng cho hình thức khen thưởng này trong Quy chế Chi tiêu nội bộ của Trường.

Chương VIII TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 37. Đăng ký thi đua và xét khen thưởng hằng năm

1. Việc đăng ký thi đua mang ý nghĩa tham gia thi đua để được các cấp tổ chức theo dõi đánh giá thi đua, được xét khen thưởng khi sơ kết, tổng kết.

2. Tháng 8 hằng năm, các đơn vị gửi danh sách đăng ký thi đua của tập thể, cá nhân về Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cấp Trường để tổng hợp, theo dõi quá trình thực hiện.

Điều 38. Trách nhiệm của cá nhân, đơn vị

1. Viên chức, người lao động Trường ĐHAG có trách nhiệm thi hành Quy định này.

2. Trưởng các đơn vị có trách nhiệm phối hợp với tổ chức đoàn thể duy trì thường xuyên các phong trào thi đua trong đơn vị; phát hiện kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc để đề nghị khen thưởng; triển khai thực hiện công tác thi đua, khen thưởng đến các cá nhân và tập thể theo Quy định này. Hàng năm, tổ chức bình xét, đề nghị danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng gửi về Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cấp Trường để xét TĐKT cuối năm.

Điều 39. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, cá nhân phản ánh về Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trường (thông qua Phòng HC-TH) để tổng hợp trình Hiệu trưởng xem xét bổ sung, sửa đổi cho phù hợp. *T. Th*